TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: **05**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27/5/2020
"V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐỐP TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Bà Lâm Thị Chức
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phương Ngọc
Bà Điểu Thị Hương
Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thúy Hằng - Thư ký Tòa án.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 75/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Y, sinh năm: 1994 - *(có mặt)*
Bị đơn: Anh Phạm Hoài Th, sinh năm: 1995 - *(vắng mặt)*
Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn đề ngày 27 tháng 4 năm 2020, các biên bản tự ghi khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn: Chị Võ Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Y và anh Phạm Hoài Th tự nguyện về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước vào ngày 08/9/2015. Từ khi về chung sống với nhau, vợ chồng sống hạnh phúc được đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng không hợp tính nhau bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hạnh phúc, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ 2017 đến nay. Chị Y xét thấy tình

cảm giữa chị và anh Th đã không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên Chị Y làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Gia B, sinh ngày 10/3/2016, Chị Y yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Y trình bày vợ chồng chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Hoài Th vào ngày 07/5/2020 có đơn xin vắng mặt và thể hiện ý kiến của mình như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Th thừa nhận lời trình bày của Chị Y là đúng về quan hệ nhôn nhân, con chung, tài sản chung và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng nên anh Th đồng ý ly hôn với Chị Y, đồng ý giao con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 10/3/2016 cho Chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi B đủ 18 tuổi, anh Th không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra, anh Th không trình bày gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc tiếp cận, giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa Chị Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th và yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh Th cấp dưỡng con chung.

Ngoài ra Chị Y không có yêu cầu gì thêm.

Anh Th có đơn xin vắng mặt đề ngày 07/5/2020 đồng ý ly hôn theo đơn yêu cầu khởi kiện ly hôn và yêu cầu nuôi con chung của Chị Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình chiy tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Y thuộc trường hợp "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Bù Đốp được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Hoài Th có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

-*Về hôn nhân:* Chị Võ Thị Y và anh Phạm Hoài Th kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước vào ngày 08/9/2015. Xét đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, Chị Y vẫn giữ nguyên quan điểm cương quyết yêu cầu được ly hôn anh Th với lý do tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được nữa do mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, mặc dù Chị Y đã cho anh Th nhiều cơ hội sửa đổi tính tình nhưng anh Th vẫn không thay đổi, Chị Y không còn tình cảm với anh Th nữa. Thời gian vợ chồng sống ly thân hai người còn không quan tâm, chăm sóc đến cuộc sống của nhau.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh Th có đơn xin vắng mặt đề ngày 07/5/2020 anh Th đồng ý ly hôn với Chị Y, đồng ý giao con chung cho Chị Y trực tiếp căm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, anh Th không cấp dưỡng nuôi con chung; Về sản chung anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị Y và anh Th đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án Chị Y, anh Th đều thống nhất ly hôn. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Y đối với anh Th là hoàn toàn phù hợp với các qui định của pháp luật.

-Về con chung: Chị Y, chị Thanh có 01 (một) con chung tên Phạm Gia B, sinh ngày 10/3/2016. Anh Th vắng mặt tại phiên tòa, đồng ý giao con chung cho Chị Y nuôi dưỡng. Mặt khác trong thời gian vợ chồng sống ly thân Chị Y là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu B. Xét thấy cháu B còn nhỏ cần phải có sự chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo của người mẹ. Để đảm B được cuộc sống ổn định và sự phát triển bình thường của trẻ em vị thành niên nên cần giao con chung cho Chị Y tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là cần thiết. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của Chị Y là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Chị Y không yêu cầu anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Võ Thị Y phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 2 Điều 39, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Y về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" đối với bị đơn anh Phạm Hoài Th.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Võ Thị Y được ly hôn với anh Phạm Hoài Th.

[2]. *Về con chung:* Giao 01 (một) con chung là Phạm Gia B, sinh ngày cho chị 10/3/2016 cho Chị Y được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh Th được quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung sau khi ly hôn theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Võ Thị Y phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị Y đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B Đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017271 ngày 28/4/2020.

[4]. *Về quyền kháng cáo:*

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THA DS huyện Bù Đốp;
- /Đương sự;/
- UBND xã Phước Thiện;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Chức